

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2018/HS-ST**
Ngày 24/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quang Toại.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Bên.

2. Ông Nguyễn Văn Thạch.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Tương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 9 năm 2018 tại Phòng xử án – Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2018/TLST –HS ngày 29 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN TR**, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1995 tại xã BK, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn TP, xã BK, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Thợ may; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Phạm Thị Th ở tại thôn TP, xã BK, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/6/2018 đến ngày 10/6/2018, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/6/2018 đến ngày 10/8/2018 và Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/9/2018 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Đinh Thị Lệ Tr, sinh năm 1995; vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn LV, xã BL, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

Người làm chứng:

+ Anh Đinh Văn T1, sinh năm 1997; Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn LV, xã BL, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1985; Vắng mặt.

Nơi cư trú: TDP3, thị trấn C, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 02/6/2018, Nguyễn Văn Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76V5 – 5661 đi đến nhà cha, mẹ của anh Đinh Văn T1, sinh năm 1997 ở tại thôn Long Vĩnh, xã Bình Long, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi thăm chơi (Tr và anh T1 quen biết, bạn bè khi cùng làm việc tại Công ty may Five Stars trong Cụm công nghiệp làng nghề Bình Nguyên). Tại đây, anh Đinh Văn T1, Nguyễn Văn Tr tổ chức ăn nhậu, sau khi nhậu xong Nguyễn Văn Tr ngủ lại ở nhà ông Đinh T2 (cha ruột anh Đinh Văn T1). Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 03/6/2018, Nguyễn Văn Tr và Đinh Văn T1 tiếp tục tổ chức ăn nhậu cho đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày thì Nguyễn Văn Tr ngủ lại phòng khách nhà Đinh Văn T1. Nguyễn Văn Tr nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76C1 – 45.747, nhãn hiệu Honda, loại xe SH mode của chị Đinh Thị Lệ Tr, sinh năm 1995, ở tại thôn LV, xã BL, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi (chị ruột của Đinh Văn T1) để trong phòng khách nên Nguyễn Văn Tr nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Nguyễn Văn Tr ngủ đến khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 04/6/2018 thì thức dậy thấy mọi người trong nhà T1 đều ngủ, kiểm tra cửa phòng khách thấy cửa không khóa nên Nguyễn Văn Tr mở cửa rồi dắt xe mô tô 76C1 – 45.747 đi ra khỏi nhà. Sau khi chiêm đoạt được xe, Nguyễn Văn Tr dắt xe đi trên đường quốc lộ 1A theo hướng Nam – Bắc, khi đến ngã 4 chợ Châu Ổ thuộc Tổ dân phố 3, thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi thì gặp Nguyễn Quốc C, sinh năm 1985, ở tại TDP3, thị trấn C, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi đang đứng đợi xe hàng về để bốc xếp hàng. Lúc này, Nguyễn Văn Tr hỏi Nguyễn Quốc C “*mua xe máy không*”? Nguyễn Quốc C hỏi “*xe ở đâu mà bán vậy*”, Nguyễn Văn Tr trả lời “*xe mới ăn trộm được*”, Nguyễn Quốc C hỏi “*ăn trộm ở đâu*”, Nguyễn Văn Tr nói “*nhậu ở nhà thằng bạn ở Tịnh Phong nó không cho về, lúc trước nó lấy xe em giờ em lấy lại xe của nó*”. Nguyễn Quốc C nói “*nếu em trộm xe thì hãy quay lại là bờ và để lại xe anh giao nộp cho Công an rồi anh chở em ra đón xe về*”. Nghe Nguyễn Quốc C nói vậy Nguyễn Văn Tr chấp nhận để xe lại và nhờ Nguyễn Quốc C chở ra Ngã tư Lý Bình thuộc thôn Phú Lộc, xã Bình Trung, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi để đón xe về nhà. Sau đó, Nguyễn Quốc C đem xe mô tô 76C1 – 45.747 đến Công an huyện Bình Sơn giao nộp. Sáng ngày 04/6/2018, Nguyễn Văn Tr đến Công an huyện Bình Sơn đầu thú và bị tạm giữ đến ngày 10/6/2018.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 05/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Bình Sơn định giá chiếc xe mô tô 76C1 – 45.747, nhãn hiệu Honda, loại xe SH mode giá trị: 48.000.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu đồng*).

Tại Bản cáo trạng số 31/QĐ – VKS, ngày 27/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Tr từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đinh Thị Lệ Tr không yêu cầu gì về phần dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

+ Chị Đinh Thị Lệ Tr đã nhận lại chiếc xe mô tô 76C1 – 45.747, nhãn hiệu Honda, loại xe SH Mode do Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Bình Sơn giao trả và chị không yêu cầu, khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 76V5– 5661 do Nguyễn Văn Tr mua lại của Cửa hàng xe máy Hoàng Bảo ở thôn Tân Hy, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn; Nguyễn Văn Tr không sử dụng xe mô tô này vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Bình Sơn đã trả lại tài sản cho Nguyễn Văn Tr. Bị cáo Nguyễn Văn Tr đã nhận lại tài sản và không yêu cầu khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của bị cáo là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp và đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] *Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn là có căn cứ và phù hợp. Quá trình tố tụng bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[3] *Xét các chứng cứ buộc tội, gỡ tội đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr:* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Tr khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 03/6/2018, bị cáo Nguyễn Văn Tr, Đinh Văn T1 cùng ông Đinh T2 (cha ruột anh T1) tổ chức ăn nhậu tại nhà ông Đinh T2 (anh T1 ở cùng nhà ông T2). Sau khi nhậu xong, bị

cáo Nguyễn Văn Tr ngủ lại ở phòng khách nhà ông Đình T2 (bị cáo Tr ngủ một mình tại phòng khách). Tại đây, bị cáo Tr nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76C1 – 45.747, nhãn hiệu Honda, loại xe SH mode của chị ruột anh Đình Văn T1 là chị Đình Thị Lệ Tr để trong phòng khách nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo Nguyễn Văn Tr ngủ đến khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 04/6/2018 thì thức dậy thấy mọi người trong nhà đều ngủ say, kiểm tra xe mô tô biển kiểm soát 76C1 – 45.747 không khóa cổ, cửa phòng khách và cổng ngõ thấy cửa không khóa nên bị cáo Nguyễn Văn Tr mở cửa rồi dắt xe mô tô biển kiểm soát 76C1 – 45.747 đi ra khỏi nhà. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe, vì không có chìa khóa xe và không biết mở khóa xe nên bị cáo Nguyễn Văn Tr dắt xe đi trên đường quốc lộ 1A theo hướng Nam – Bắc, khi đến Ngã Tư Chợ Châu Ổ thuộc Tổ dân phố 3, thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi thì gặp một người thanh niên đang đứng gần một chiếc xe mô tô, lúc này khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày. Bị cáo Tr hỏi người thanh niên này *“anh có mua xe máy không?”*. Người thanh niên này hỏi *“xe ở đâu mà bán vậy”*. Bị cáo Nguyễn Văn Tr trả lời *“xe mới ăn trộm được”*, thì người thanh niên này hỏi lại *“ăn trộm ở đâu”*. Bị cáo Tr trả lời *“nhậu ở nhà thằng bạn ở Tịnh Phong nó không cho về, lúc trước nó lấy xe em giờ em lấy lại xe của nó”*. Người thanh niên khuyên bị cáo: *“Nếu em trộm xe thì hãy quay đầu lại là bờ và để xe lại anh giao nộp cho Công an rồi anh chở em ra đón xe về”*. Nghe người thanh niên nói vậy, bị cáo Tr nhận thấy hành vi trộm cắp của bị cáo là sai trái nên chấp nhận giao chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76C1 – 45.747 lại cho người thanh niên và nhờ người này chở ra Ngã Tư Lý Bình thuộc thôn Phú Lộc, xã Bình Trung, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi để đón xe về nhà. Sáng ngày 04/6/2018, bị cáo đến Công an huyện Bình Sơn đầu thú về việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như trên và bị tạm giữ để điều tra.

[4] Xét các chứng cứ về khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo:

Anh Đình Văn T1, ông Đình T2 và bị hại chị Đình Thị Lệ Tr đều xác định bị cáo Tr là người nhậu cùng anh T1 và ngủ lại tại nhà ông Đình T2 (anh T1 và chị Tr đều ở chung nhà ông Đình T2) vào tối ngày 03/6/2018 nhưng đến sáng ngày 04/6/2018 thức dậy thì không thấy bị cáo, chỉ thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76V5 – 5661 do bị cáo Nguyễn Văn Tr để ở sân nhà ông Đình T2.

Người thanh niên mà bị cáo khai nhận gặp vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04/6/2018 tại Ngã Tư chợ Châu Ổ, huyện Bình Sơn, qua điều tra xác định được là anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1985; ở tại TDP3, thị trấn C, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi. Tại Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản ghi lời khai ngày 04/6/2018, anh Nguyễn Quốc C trình bày như sau: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04/6/2018, anh đang đứng đợi xe hàng về để bốc xếp hàng tại Ngã Tư chợ Châu Ổ, huyện Bình Sơn (anh làm nghề bốc vác) thì gặp bị cáo một người thanh niên đang dắt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76C1 – 45.747, nhãn hiệu Honda, loại xe SH mode đi trên Quốc lộ 1A hướng từ UBND thị trấn Châu Ổ đến Ngã Tư chợ Châu Ổ. Khi gặp người thanh niên này thì anh hỏi *“Xe hết xăng hay sao mà dắt vậy”*. Người thanh niên này nói *“Không có chìa khóa xe nên dắt”*. Anh C nghi ngờ xe trộm cắp nên khuyên người thanh niên này giao lại xe để anh giao

nộp cho Công an. Người thanh niên này giao xe cho anh và nhờ anh chở đến Ngã Tư Lý Bình, xã Bình Trung để đón xe về nhà. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức nhận dạng vào ngày 04/6/2018, anh Nguyễn Quốc C nhận dạng đúng bị cáo Nguyễn Văn Tr là người anh gặp và dắt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76C1 – 45.747, nhãn hiệu Honda, loại xe SH mode vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04/6/2018. Và chính bị cáo là người giao chiếc xe mô tô 76C1 – 45.747 cho anh để giao nộp cho Công an huyện Bình Sơn. Tại phiên tòa, bị cáo Tr cũng thừa nhận anh Nguyễn Quốc C đúng là người thanh niên mà bị cáo gặp và giao xe mô tô biển kiểm soát 76C1 – 45.747 cho anh C giao nộp cho Công an và khi Cơ quan Cảnh sát điều tra có tổ chức nhận dạng thì bị cáo cũng nhận ra anh C là người thanh niên mà bị cáo gặp như khai nhận ở trên.

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Tr là phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng, Kết luận định giá tài sản ngày 05/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bình Sơn định giá chiếc xe mô tô 76C1 – 45.747, nhãn hiệu Honda, loại xe SH mode cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Tr lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76C1 – 45.747, nhãn hiệu Honda, loại xe SH mode của chị Đinh Thị Lệ Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Trộm cắp tài sản”*. Và Kết luận định giá tài sản ngày 05/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bình Sơn định giá chiếc xe mô tô 76C1 – 45.747, nhãn hiệu Honda, loại xe SH mode giá trị: 48.000.000 đ (*Bốn mươi tám triệu đồng*) nên đủ cơ sở định khung hình phạt theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội do bị cáo Nguyễn Văn Tr gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác (chị Tr). Bị cáo có đủ sức khỏe, nghề nghiệp để lao động nuôi sống bản thân và gia đình nhưng không lo làm ăn mà chỉ vì sự mất cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản đã nảy sinh ngay ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô 76C1 – 45.747 của chị Đinh Thị Lệ Tr. Mặc dù, bị hại có đơn miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhưng xét tính chất và hành vi nguy hiểm cho xã hội của bị cáo Hội đồng xét xử cần áp dụng chế tài hình sự đối với bị cáo và xử phạt mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

[6.1.] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.2.] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có 05 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gồm:

Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự giác ra đầu thú; bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự và có bà ngoại là bà Huỳnh Thị Phổ là người có công (được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì – theo hồ sơ số 98 xác nhận của Ủy ban nhân dân xã BK, huyện BS) nên Hội đồng xét xử cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và có nhân thân tốt, biết hối cải, giác ngộ khi biết hành vi của bị cáo là sai trái nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lại bản thân.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại chị Đinh Thị Lệ Tr đã nhận lại chiếc xe bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về dân sự nên không đặt ra xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng:* Chị Đinh Thị Lệ Tr đã nhận lại chiếc xe mô tô 76C1 – 45.747, nhãn hiệu Honda, loại xe SH Mode do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn giao trả và chị không yêu cầu, khiếu nại gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 76V5– 5661: Bị cáo không sử dụng xe mô tô nêu trên vào việc thực hiện hành vi phạm tội và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn đã trả lại tài sản cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn Tr đã nhận lại tài sản và không yêu cầu khiếu nại gì nên không đặt ra xem xét.

[9] *Xét ý kiến đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn:* Đề nghị áp dụng pháp luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[10] *Xét ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì nên không xét; lời nói sau cùng của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên về hình phạt, chấp nhận xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng.

[11] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[12] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Tr** phạm tội: **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt: **Nguyễn Văn Tr 12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24** (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 24/9/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Tr cho UBND xã BK, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn Tr có trách nhiệm phối hợp với UBND xã BK, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp Nguyễn Văn Tr thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì UBND xã BK, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho UBND cấp xã nơi Nguyễn Văn Tr đến nơi cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp Nguyễn Văn Tr thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Bình Sơn có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi Nguyễn Văn Tr đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Trong thời gian thử thách, nếu Nguyễn Văn Tr cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Nguyễn Văn Tr phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc Nguyễn Văn Tr phải chấp hành hình phạt tù của bản án này và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về bồi thường thiệt hại: Chị Đinh Thị Lệ Tr không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn đã xử lý đúng quy định Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24/9/2018). Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an, VKSND, Chi cục THADS huyện B.Sơn;
- UBND xã BK;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

Lê Quang Toại